TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **687**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118, 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 568/2024/HNST ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Thành T,** sinh năm 1967. Địa chỉ: đường B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà **Diệp Ngọc Đan T1,** sinh năm 1977. Địa chỉ: đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 240/2003, quyển số 02/P13 đăng ký ngày 07/10/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Thành P, sinh ngày 31/7/2008. Giao con chung cho bà Diệp Ngọc Đan T1 Thùy trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 (mười triệu) đồng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm

nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002221 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Diệp Ngọc Đan T1 và ông Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Thành P, sinh ngày 31/7/2008. Giao con chung cho bà Diệp Ngọc Đan T1 Thùy trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 (mười triệu) đồng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Nguyễn Thành T chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thành T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm

nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thành T và bà Diệp Ngọc Đan T1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002221 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND Phường 13, quận Tân Bình, TPHCM (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 240/2003, quyển số 02/P13 đăng ký ngày 07/10/2003);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phượng